

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 29/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Hưng.

Ông Vũ Xuân Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Thào Khuê D (tên gọi khác: Thào A D), sinh năm 1967, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Giồng N (đã chết) và bà Sùng Thị D (đã chết); Vợ Hạng Thị D, sinh năm 1985 (bị cáo từng có vợ Mùa Thị N ly hôn vào năm 2005) và có 09 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Theo quyết định số 1361/QĐ-CTUBND ngày 12/12/2002 quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng và theo bản án số 30/HSST ngày 20/8/2009 bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến tháng 12/2011 chấp hành xong về địa phương sinh sống đến nay đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 19/8/2021 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Sùng Gà C (tên gọi khác: không), sinh năm 1976, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Chừ P (đã chết) và bà Sùng Thị D (đã chết); Vợ Sùng Thị D (đã chết) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 19/8/2021 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

3. Mùa Vả S (tên gọi khác: không), sinh năm 1986, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa Ghĩa T (đã chết) và bà Sùng Thị M, sinh năm 1935; Vợ Chá Thị D, sinh năm 1988 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 08/10/2021 đến ngày 11/10/2021 tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sủng A C, sinh năm 2001. Trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 12/8/2021, Sủng Gà C điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-740.04 mượn của con trai Sủng A C, sinh năm 2001 đi đến nhà của Thào Khua D ở bản P chơi và ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 13/8/2021, D rủ C đi mua ma túy về sử dụng. C đồng ý và điều khiển xe máy mà mình mượn của con trai chở D đến khu vực ngã tư giáp ranh giữa bản H và bản T, xã P để xe máy ở đường sau đó cả hai đi bộ xuống lán nương của Mùa Vả S trú tại bản H, xã P. Tại lán nương của S, D trực tiếp trao đổi mua của S 120.000đ được một cục nhỏ Heroine. Sau khi đưa Heroine cho D, S đi ra ngoài còn D bẻ một ít Heroine đưa cho C rồi cả hai cùng sử dụng bằng hình thức hít ngay tại lán nương của S, các đồ vật dùng để hít do D và C mang theo người. Sau khi sử dụng xong, số Heroine còn lại D cất vào cặp quần bên trái của D rồi cùng C đi bộ về vị trí cất xe máy, sau đó C điều khiển xe chở D về nhà. Trên đường về đến khu vực bản T, xã P thì bị tổ công tác công an xã P làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt giữ D, C và số ma túy trong cặp quần của D cùng chiếc xe máy dẫn giải về trụ sở công an huyện Đ đấu tranh làm rõ. Quá trình điều tra, Mùa Vả S vắng mặt tại địa phương đến ngày 8/10/2021 mới bị bắt giữ và có lời khai nhận số ma túy Mùa Vả S bán cho D do S mua của một người đàn ông dân tộc Khơ Mú khoảng 40 tuổi ở khu vực H (không rõ tên, địa chỉ) với giá 130.000đ vào tháng 6/2021.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Thu của Thào Khua D một gói Heroine và một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; thu của Sủng Gà C chiếc xe máy kiểm soát 27B1-740.04.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 13/8/2021 xác định: chất bột trắng thu trên người Thào Khua D có khối lượng 0,14 gam gửi toàn bộ đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 974/GĐ-PC09 ngày 04/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là Heroine, có khối lượng 0,14 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, hoàn lại 0,09 gam Heroine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ ngày 05/11/2021 trả chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-74.04 cho anh Sủng

A C, sinh năm 2001 trú tại bản P, xã P, huyện Đ và quyết định số 11/QĐ ngày 05/11/2021 trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Masster cho Thào Khua D.

Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Khơ-Mú theo lời khai của Mùa Vả S đã bán ma túy cho S vì không có thông tin cụ thể nên chưa đề cấp xử lý trong vụ án.

Cáo trạng số: 81/CT-VKS- ĐBĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Thào Khua D và Sủng Gà C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Mùa Vả S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Chua áp dụng thêm khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Khua D từ 14 tháng đến 20 tháng tù; xử phạt bị cáo Sủng Gà C từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa Vả S từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; truy thu của bị cáo Mùa Vả S 120.000đ tiền do phạm tội mà có.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Sủng A C không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo Trạng truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với chứng cứ thu được là 0,14 gam chất bột trắng thu của Thào Khua D qua giám định xác định là Heroine, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định:

Vào ngày 13/8/2021, bị cáo Thào Khua D và Sủng Gà C đã có hành vi cùng nhau đi tìm mua Heroine để sử dụng. Trong đó, bị cáo D là người trực tiếp khởi xướng, rủ C đi mua, số Heroine mua được là do bị cáo D tự bỏ tiền của cá nhân mua của Mùa Vả S, sau khi mua được Heroine bị cáo D cho C cùng sử dụng, số

còn lại dấu vào cặp quần thì bị bắt quả tang thu giữ có khối lượng 0,14 gam. Với hành vi phạm tội của bị cáo D như trên đủ căn cứ để khẳng định bị cáo D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn bị cáo Sùng Gà C là người tham gia tích cực trong việc cùng Thào Khuê D đi tìm mua Heroine. Tuy bị cáo không góp tiền, không trực tiếp trao đổi mua Heroine nhưng bị cáo đã sử dụng phương tiện mượn của con trai chở D đi tìm mua ma túy, trực tiếp chứng kiến việc D mua ma túy của Mùa Vả S, mục đích để được bị cáo D cho sử dụng. Do đó bị cáo Sùng Gà C là đồng phạm với Thào Khuê D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng Heroine bị bắt giữ trong người của D là 0,14 gam.

Với phân tích hành vi của các bị cáo Thào Khuê D và Sùng Gà C như trên và xét thấy các bị cáo Thào Khuê D và Sùng Gà C đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước nhưng vẫn cố ý tìm mua tàng trữ Heroine để sử dụng, số Heroine còn lại sau khi sử dụng có khối lượng 0,14 gam nên các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo Mùa Vả S thấy rằng: Vào ngày 13/8/2021, bị cáo đã trực tiếp bán cho Thào Khuê D một gói Heroine thu lợi 120.000đ, gói Heroine này sau khi D sử dụng còn lại bị bắt giữ có khối lượng 0,14 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của D và Sùng Gà C là người trực tiếp chứng kiến việc bị cáo bán Heroine cho D. Như vậy, bị cáo S đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo cũng là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được sự nghiêm cấm của pháp luật đối với việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý vi phạm, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất ổn định an toàn xã hội nên cũng đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố.

[3]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đều thuộc trường hợp nghiêm trọng, xuất phát từ việc các bị cáo nghiện ma túy nên tìm mua tàng trữ sử dụng, riêng đối với bị cáo Mùa Vả Sấu còn háms lợi bán trái phép chất ma túy thu lợi bất chính nên mới phạm tội như ngày hôm nay.

Trong vụ án trên bị cáo Thào Khuê D và Sùng Gà C là đồng phạm trong việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò có khác nhau như đã phân tích nhưng bị cáo D và Ch cùng phải chịu trách nhiệm như nhau về hành vi tàng trữ 0,14 gam Heroin. Còn bị cáo Mùa Vả S sẽ chịu trách nhiệm đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện.

Về nhân thân thấy rằng các bị cáo đều sinh ra lớn lên tại khu vực xã P đây là một trong những điểm nóng về tội phạm ma túy, bản thân các bị cáo đều từng chứng kiến nhiều người bị Tòa án xét xử và bị xử lý nghiêm minh về hành vi liên quan đến ma túy, trong đó trực tiếp là bản thân bị cáo Thào Khuê D vào năm 2009

từng bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thế nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh răn đe bản thân mà vẫn đi vào con đường phạm tội như ngày hôm nay. Các bị cáo sẽ chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ thấy rằng: quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Sùng Gà C có bố đẻ là Sùng Chừ P được chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; bị cáo Mùa Vả S có bố đẻ là ông Mùa Ghia T được tặng Huân Chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt

Hình phạt chính: Từ những phân tích tại các mục trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn; các bị cáo đều nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án:

Số Heroine còn lại sau giám định là 0,09 gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu của bị cáo Mùa Vả S số tiền 120.000đ do phạm tội mà có theo theo điểm b khoản 1 Điều 47 bộ Luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 bộ Luật Tố tụng hình sự để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng là chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-74.04 cơ quan điều tra đã làm rõ là của anh Sùng A C, sinh năm 2001 trú tại bản P, xã P, huyện Đ anh C không biết bị cáo Sùng Gà C sử dụng phạm tội nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ ngày 05/11/2021 trả lại chiếc xe máy trên cho anh Sùng A C là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Masster thu của bị cáo Thào Khua D đã được điều tra làm rõ không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã ra quyết định số 11/QĐ ngày 05/11/2021 trả lại cho bị cáo Thào Khua D là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa xin miễn án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8]. Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Khơ Mú, bị cáo Mùa Vả S khai đã bán ma túy cho bị cáo do không đủ thông tin nên Cơ quan CSĐT không điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Thào Khua D (tên gọi khác Thào A D) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo D 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng Gà C (tên gọi khác : không) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo C 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Mùa Vả S (tên gọi khác: không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo S 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

4. Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine (đã trừ giám định).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 0 phút ngày 11/11/2021 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

- Truy thu của bị cáo Mùa Vả S 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2021). Ngời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến

quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga